

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

BIÊN BẢN KIỂM KÊ
Năm 2024

Mẫu số: C53-HD

(Ban hành theo thông tư số 10/2017/TT-BTTTT ngày 10/10/2017 của Bộ Tài Chính)

Số BB: 1/1

Thời điểm kiểm kê: 09/09/2024 Ngày 09/09/2024 Tháng 09/09/2024 Năm 2024
Ban kiểm kê gồm:

- Bà: Nguyễn Thị Thu Cúc

Chức vụ: Chủ tịch HD kiểm kê TS

Đơn vị: Ban giám hiệu
- Ông: Trần Đình Luân

Chức vụ: Ủy viên HD kiểm kê TS

Đơn vị: Phòng Quản trị và Đầu tư
- Ông: Hoàng Việt Dũng

Chức vụ: Ủy viên HD kiểm kê TS

Đơn vị: Phòng Kế hoạch - Tài chính
- Ông: Trần Đình Diệu

Chức vụ: Ủy viên HD kiểm kê TS

Đơn vị: Phòng Kế hoạch - Tài chính
- Ông/bà: Nguyễn Thị Thanh Dung

Chức vụ: P. Hiệu trưởng

Đơn vị: Trường Năm học 2024-2025
- Ông/bà: Nguyễn Sỹ Hùng

Chức vụ: Hiệu trưởng

Đơn vị: Trường Năm học 2024-2025
- Ông/bà: ...

Chức vụ: ...

Đơn vị: ...
- Ông/bà: ...

Chức vụ: ...

Đơn vị: ...
- Ông/bà: ...

Chức vụ: ...

Đơn vị: ...

Đã kiểm kê TSCĐ và tài sản khác tại: Trường THSP - Cơ sở Hưng Bình (06005), kết quả như sau:

STT	Tên tài sản	Mã tài sản	Mã tài sản mới	Ngày tăng	Vị trí	SLSS	SLTT	Ghi chú
1	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 mT	02905.01.030104.001	1539	2/1/2016	Âm nhạc	1	1	
2	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 mT	02907.01.030104.021	1621	3/6/2017	Lớp 5A2 - Tầng 4	1	1	
3	Tivi Samsung 40H 5552	03301.00.030000.174	2254	16/5/2015	Phòng Âm nhạc	1	1	
4	Tivi Samsung 40H 5552	03301.00.030000.176	2255	16/5/2015	Phòng học Kidsmart	1	1	
5	Bộ liên hoàn ngoài trời 13	03301.01.031000.014	2342	22/11/2017	Sân trước MNCS2	1	1	
6	Máy tính xách tay Asus K55VD SX599 - Duong Nga	03301.07.030202.002	2375	11/3/2014	Phó Hiệu trưởng (Duong Nga)	1	1	1
7	Mixer Amplifier 120W PLE-A120B	03301.11.030000.022	2410	31/5/2019	Lớp 5A2, tầng 4	1	1	
8	Mixer Amplifier 120W PLE-A120B	03301.11.030000.023	2411	31/5/2019	Lớp 4B2, tầng 4	1	1	
9	Loa tăng âm xách tay Pleasing PL 932 - 2018	06001.01.030000.005	3597	22/3/2018	Phòng Gymkid	1	1	
10	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 mT	06005.01.030104.004	3781	2/1/2016	Lớp 4A2, Tầng 3	1	1	
11	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 mT	06005.01.030104.005	3782	2/1/2016	Lớp 4B2, Tầng 4	1	1	
12	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 mT	06005.01.030104.006	3783	2/1/2016	Phó HT, Tầng 2	1	1	
13	Máy tính Dell Optiplex 3040 - 2017	06005.01.030106.001	3784	30/6/2017	Phòng Y tế	1	1	
14	Máy tính xách tay Dell Inspiron 5370 - Thị Nga	06005.01.030210.178	3785	12/10/2018	Phó Hiệu trưởng	1	1	
15	Tivi SAMSUNG 40J5000AK -T9.2016	06005.01.030801.002	3788	8/9/2016	Camera Phòng Phó HT	1	1	
16	Tivi SAMSUNG 40J5000AK -T9.2016	06005.01.030801.003	3789	8/9/2016	Lớp 2A2	1	1	
17	Tivi SAMSUNG 40J5000AK -T9.2016	06005.01.030801.004	3790	8/9/2016	Lớp 2B2	1	1	
18	Tivi SAMSUNG 40J5000AK -T9.2016	06005.01.030801.005	3791	8/9/2016	Lớp 3A2	1	1	
19	Tivi SAMSUNG 40J5000AK -T9.2016	06005.01.030801.006	3792	8/9/2016	Lớp 4A2	1	1	

Handwritten mark

Handwritten mark

STT	Tên tài sản	Mã tài sản	Mã tài sản mới	Ngày tăng	Vị trí	SLSS	SLTT	Ghi chú
20	Ti vi SAMSUNG 40J5000AK -T9.2016	06005.01.030801.007	3793	8/9/2016	Lớp 4B2	1	1	
21	Ti vi SAMSUNG 40J5000AK -T9.2016	06005.01.030801.008	3794	8/9/2016	Lớp 5A2	1	1	
22	Hệ thống camera Trường THSP cs 2	06005.01.031001.001	3795	24/5/2016	Sảnh các tầng, trong lớp học, P CN, Âm nhạc, ngoài sân	1	1	
23	Hệ thống lọc nước Trường mầm non CS Hưng Bình gồm 1 máy 350l và 1 máy 50l/h	06005.01.031001.002	3796	10/10/2016	Sau Nhà bếp (chi 1 máy)	10	10	
24	Thiết bị điều hòa, thang tới Trường mầm non Hưng Bình	06005.01.031001.003	3797	17/12/2015	Toà nhà 4 tầng	1	1	
25	Đàn organ PSR 670 - T.9.2016	06005.01.031101.001	3798	8/9/2016	Lớp 2A2 (T2)	1	1	
26	Đàn organ PSR 670 - T.9.2016	06005.01.031101.002	3799	8/9/2016	Phòng Phó HT	1	1	
27	Đàn organ PSR 670 - T.9.2016	06005.01.031101.003	3800	8/9/2016	Lớp 3A2 (T3)	1	1	
28	Đàn organ PSR 670 - T.9.2016	06005.01.031101.004	3801	8/9/2016	Lớp 4A2 (T3)	1	1	
29	Đàn organ PSR 670 - T.9.2016	06005.01.031101.005	3802	8/9/2016	Lớp 4B2 (T4)	1	1	
30	Đàn organ PSR 670 - T.9.2016	06005.01.031101.006	3803	8/9/2016	Lớp 2B2 (T2)	1	1	
31	Đàn organ PSR 670 - T.9.2016	06005.01.031101.007	3804	8/9/2016	Lớp 5A2 (T4)	1	1	
32	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 Mini Tower - không màn hình	06007.01.030106.004	3821	18/8/2017	Lớp 5A2, tầng 4	1	1	
33	Máy tính để bàn Dell Vostro 3668 MT - 2018 - THCS	07801.01.030108.155	4853	12/9/2018	Văn phòng	1	1	
34	Xích đu 2018	03301.01.060000.405	7797	15/8/2018	Sân cỏ nhân tạo	1	1	
35	Thang leo dây 2018	03301.01.060000.406	7798	15/8/2018	Sân trước phòng Thể chất	1	1	
36	Sân nhún nhảy 2018	03301.01.060000.407	7799	15/8/2018	Sân trước	1	1	
37	Thú nhún hình các con vật 2018	03301.01.060000.408	7800	15/8/2018	Sân cỏ nhân tạo	1	1	
38	Thú nhún hình các con vật 2018	03301.01.060000.409	7801	15/8/2018	Sân cỏ nhân tạo	1	1	
39	Thú nhún hình các con vật 2018	03301.01.060000.410	7802	15/8/2018	Sân cỏ nhân tạo	1	1	
40	Thú nhún hình các con vật 2018	03301.01.060000.411	7803	15/8/2018	Sảnh phòng Thể chất	1	1	
41	Thú nhún hình các con vật 2018	03301.01.060000.412	7804	15/8/2018	Sảnh phòng Thể chất	1	1	
42	Thú nhún hình các con vật 2018	03301.01.060000.413	7805	15/8/2018	Sảnh phòng Thể chất	1	1	
43	Thú nhún hình các con vật 2018	03301.01.060000.414	7806	15/8/2018	Sảnh phòng Thể chất	1	1	
44	Thú nhún hình các con vật 2018	03301.01.060000.415	7807	15/8/2018	Sảnh phòng Thể chất	1	1	
45	Thú nhún hình các con vật 2018	03301.01.060000.416	7808	15/8/2018	Sân thượng tầng 2	1	1	
46	Thú nhún hình các con vật 2018	03301.01.060000.417	7809	15/8/2018	MN CS2 - THSP	1	1	
47	Nhà bóng 2018	03301.01.060000.419	7811	15/8/2018	Sân trường MN CS2 - THSP	1	1	

STT	Tên tài sản	Mã tài sản	Mã tài sản mới	Ngày tăng	Vị trí	SLSS	SLTT	Ghi chú
48	Bập bênh 2018	03301.01.060000.420	7812	15/8/2018	Sân trường MN CS2 - THSP	1	1	
49	Bộ leo núi bán cầu CPII 2018	03301.01.060000.422	7814	15/8/2018	Sân trường MN CS2 - THSP	1	1	
50	Barie có mô tơ điều khiển JKD-D8-ZH 2019	06005.01.060000.001	7815	24/5/2019	Cổng trường	1	1	
51	Xích đu, Mỹ	06005.01.060000.052	7816	18/6/2019	Sân trước	1	1	
52	Thủ nhún hình các con vật bằng nhựa	06005.01.060000.053	7817	18/6/2019	Sân trước, sân có nhân tạo	5	5	
53	Mixer (bỏ trên âm thanh)	04301.00.110000.082	8883	19/11/2015	Văn phòng	1	1	
54	WiFi UNIFI AP AC LR - wifi MN Hưng Bình	04812.01.110000.130	9092	2/12/2019	Các sảnh nhà học 4 tầng và 2 phòng CN tầng 1 KTX	8	8	
55	Cloud key bàn có POE - wifi MN Hưng Bình	04812.01.110000.131	9093	2/12/2019	Trên trần ngoài cửa phòng Vẽ (phòng Âm nhạc)	1	1	
56	Routerboard Mikrotik RB3011UiAS-R - wifi MN Hưng Bình	04812.01.110000.132	9094	2/12/2019	Trên trần ngoài cửa phòng học Vẽ (phòng Âm nhạc)	1	1	
57	POE 8 port PFS3009-8ET-96 - wifi MN Hưng Bình	04812.01.110000.133	9095	2/12/2019	Trên trần ngoài cửa phòng học Vẽ (phòng Âm nhạc)	1	1	
58	Tủ sắt HP 3ACA BG	06005.00.110000.045	9147	2/1/2016	Phòng PHT, Phòng học TA, P Y tế, P Âm nhạc	5	5	
59	Bàn son 1,8 m	06005.00.110000.046	9148	2/1/2016	Phòng BGH, Tầng 2	1	1	
60	Bàn hợp 2m	06005.00.110000.047	9149	2/1/2016	Văn phòng và Phó HT	2	2	
61	Bàn son 1,4m	06005.00.110000.048	9150	2/1/2016	Phòng BGH, Tầng 2	1	1	
62	máy in HP laserjet M404dn	06005.00.110000.049	9151	2/1/2020	Lớp học	1	1	
63	Ghế hòa Phát ni đen	06005.00.110000.050	9152	2/1/2016	Văn phòng, Phòng BGH	17	17	
64	Tủ đồ gỗ cá nhân 12 ô	06005.00.110000.053	9153	2/1/2016	Các lớp	14	14	
65	Máy hút bụi Bluestone VCB8067 - T9.2016	06005.01.110000.001	9154	8/9/2016	Kho 5A2	1	1	
66	Đồng hồ treo tường - T9.2016	06005.01.110000.009	9162	8/9/2016	Văn phòng	1	1	
67	Đồng hồ treo tường - T9.2016	06005.01.110000.010	9163	8/9/2016	Phòng Âm nhạc	1	1	
68	Đồng hồ treo tường - T9.2016	06005.01.110000.011	9164	8/9/2016	Phòng Phó HT	1	1	
69	Đồng hồ treo tường - T9.2016	06005.01.110000.012	9165	8/9/2016	Lớp 5A2	1	1	
70	Đồng hồ treo tường - T9.2016	06005.01.110000.013	9166	8/9/2016	Lớp 2A2	1	1	
71	Đồng hồ treo tường - T9.2016	06005.01.110000.014	9167	8/9/2016	Lớp 2B2	1	1	

STT	Tên tài sản	Mã tài sản	Mã tài sản mới	Ngày tăng	Vị trí	SLSS	SLTT	Ghi chú
72	Đồng hồ treo tường - T9.2016	06005.01.1110000.015	9168	8/9/2016	Lớp 3A2	1	1	
73	Đồng hồ treo tường - T9.2016	06005.01.1110000.016	9169	8/9/2016	Lớp 4A2	1	1	
74	Đồng hồ treo tường - T9.2016	06005.01.1110000.017	9170	8/9/2016	Lớp 4B2	1	1	
75	Ổ cắm chuyển loa - 6 lỗ - T9.2016	06005.01.1110000.018	9171	8/9/2016	Lớp học 2A2	1	1	
76	Ổ cắm chuyển loa - 6 lỗ - T9.2016	06005.01.1110000.019	9172	8/9/2016	Lớp học 2B2	1	1	
77	Ổ cắm chuyển loa - 6 lỗ - T9.2016	06005.01.1110000.020	9173	8/9/2016	Lớp học 3A2	1	1	
78	Ổ cắm chuyển loa - 6 lỗ - T9.2016	06005.01.1110000.021	9174	8/9/2016	Lớp học 3B2	1	1	
79	Ổ cắm chuyển loa - 6 lỗ - T9.2016	06005.01.1110000.022	9175	8/9/2016	Lớp học 4A2	1	1	
80	Ổ cắm chuyển loa - 6 lỗ - T9.2016	06005.01.1110000.023	9176	8/9/2016	Lớp học	1	1	
81	Ổ cắm chuyển loa - 6 lỗ - T9.2016	06005.01.1110000.024	9177	8/9/2016	Phòng PHT	1	1	
82	Ổ cắm chuyển loa - 6 lỗ - T9.2016	06005.01.1110000.025	9178	8/9/2016	Văn phòng	1	1	
83	Camera IP 2MP DH-IPC-HFW1230MP-S-12 - MN HBình	06005.01.1110000.150	9179	2/12/2019	Cổng trước, lắp đặt tại thành trường KTX	1	1	
84	Camera IP Dome hồng ngoại 2.0 Megapixel DAHUA IPC-HDW1230SP-S3 - MN HBình	06005.01.1110000.151	9180	2/12/2019	Sảnh và phòng học Vẽ, Phòng Thê chất (Tầng 1 KTX)	6	6	
85	Đầu ghi hình camera IP 8 kênh DAHUA NVR2108HS-4KS2 - MN HBình	06005.01.1110000.152	9181	2/12/2019	Phòng học Vẽ (Tầng 1 KTX HB)	1	1	
86	PoE 8 Port Switch PoE - MN HBình	06005.01.1110000.153	9182	2/12/2019	Phòng học Vẽ (Tầng 1 KTX HB)	1	1	
87	Ổ Cứng WD 2Tb - MN HBình	06005.01.1110000.154	9183	2/12/2019	Phòng học Vẽ (Tầng 1 KTX HB)	1	1	
88	Máy in Laser HP P2035	06005.01.1110000.155	9184	2/1/2016	Phòng Y tế	1	1	
89	Máy in HP 401d - T9.2016	06005.01.110101.001	9185	8/9/2016	Phó Hiệu trưởng, tầng 2	1	1	
90	Máy in HP 401d - T9.2016	06005.01.110101.002	9186	8/9/2016	Lớp học	1	1	
91	Máy in HP 401d - T9.2016	06005.01.110101.004	9188	8/9/2016	Lớp học	1	1	
92	Máy in HP 401d - T9.2016	06005.01.110101.005	9189	8/9/2016	Lớp học	1	1	
93	Máy in HP 401d - T9.2016	06005.01.110101.006	9190	8/9/2016	Lớp học	1	1	
94	Máy in HP 401d - T9.2016	06005.01.110101.007	9191	8/9/2016	Lớp học	1	1	
95	Amplify Toa A2120	06005.06.110000.001	9192	2/1/2016	Phòng Âm nhạc	1	1	
96	Loa Toa BS1030	06005.06.110000.002	9193	2/1/2016	Phòng Âm nhạc	2	2	
97	Xe đẩy canh 3 tầng (nhỏ) 2017	06601.01.110000.007	9247	10/11/2017	Bếp	3	3	
98	Bàn gỗ HAGL 1600 x 850 x 750 (gồm kính bàn)	06001.00.120000.158	12050	26/11/2021	Phòng họp	1	1	
99	Bàn gỗ HAGL 1600 x 850 x 750 (gồm kính bàn)	06001.00.120000.159	12051	26/11/2021	Phòng họp	1	1	
100	Bàn gỗ HAGL 1600 x 850 x 750 (gồm kính bàn)	06001.00.120000.160	12052	26/11/2021	Phòng họp	1	1	

STT	Tên tài sản	Mã tài sản	Mã tài sản mới	Ngày tăng	Vị trí	SLSS	SLTT	Ghi chú
101	Bàn son ET 1400A	06005.01.120000.001	12110	9/10/2017	Phòng Phó HT	1	1	
102	Giường xếp бат Xuân Hòa 1.975x0.764x0.274m	06005.01.120000.002	12111	8/11/2017	Phòng Phó HT (Tầng 2)	1	1	
103	Giá dép (Kt 1500x250 cm) bằng inox	06005.01.120000.056	12112	25/8/2016	Mỗi lớp 2 cái (6 lớp), Âm nhạc: 1. Vẽ: 2	9	9	
104	Giá phơi khăn mặt bằng inox	06005.01.120000.057	12113	25/8/2019	Lớp học (T2)	1	1	
105	Tủ (giá) ca. cốc	06005.01.120000.058	12114	25/8/2019	Lớp học (T2)	1	1	
106	Giường бат	06005.01.120000.059	12115	25/8/2019	Lớp 5A2 (Tầng 4)	35	35	
107	Bình ủ nước inox 20 lít	06005.01.120000.060	12116	25/8/2019	Lớp học 5A2 (T4)	1	1	
108	Giá để giày dép bằng inox	06005.01.120000.061	12117	25/8/2019	Lớp học 5A2	1	1	
109	Bàn giáo viên 0.95 x 0.5 x 0.5m	06005.01.120000.062	12118	25/8/2019	Lớp học 5A2	1	1	
110	Ghế giáo viên mặt gỗ 0.32 x 0.32 x 0.35m	06005.01.120000.063	12119	25/8/2019	Lớp học 5A2 và 4B2 (T4)	2	2	
111	Bàn cho trẻ Hàn Quốc bằng nhựa 0.8 x 0.45 x 0.45m	06005.01.120000.064	12120	25/8/2019	Kho Phòng học Vẽ	18	18	
112	Thùng đựng nước có vòi bằng inox 20 lít	06005.01.120000.065	12121	25/8/2019	Lớp học 5A2	1	1	
113	Giá để đồ chơi và học liệu bằng gỗ	06005.01.120000.066	12122	25/8/2019	Lớp 5A2	8	8	
114	Bập bênh:	06005.01.120000.067	12123	25/8/2019	2 lớp Nhà trẻ	4	4	
115	Bàn quay 2 mặt bằng thép 0.7 x 1.1m	06005.01.120000.068	12124	25/8/2019	Lớp học 5A2 và 4B2	2	2	
116	Giá trưng bày sản phẩm của trẻ:	06005.01.120000.069	12125	25/8/2019	Phòng học Vẽ	1	1	
117	Giá phơi khăn mặt	06005.01.120000.070	12126	25/8/2019	Lớp học 5A2	1	1	
118	Tủ (giá) ca. cốc bằng inox	06005.01.120000.071	12127	25/8/2019	Lớp học 5A2	1	1	
119	Giường бат	06005.01.120000.072	12128	25/8/2019	Kho 5A2 cũ	35	35	
120	Bình ủ nước inox 20 lít	06005.01.120000.073	12129	25/8/2019	Lớp học 4B2	1	1	
121	Giá để giày dép bằng inox	06005.01.120000.074	12130	25/8/2019	Lớp học 4A2	1	1	
122	Bàn giáo viên:	06005.01.120000.075	12131	25/8/2019	Lớp học 4B2	1	1	
123	Ghế giáo viên:	06005.01.120000.076	12132	25/8/2019	Lớp học 4A2 và 3A2	2	2	
124	Thùng đựng nước có vòi:	06005.01.120000.077	12133	25/8/2019	Lớp học 3A2	1	1	
125	Giá để đồ chơi và học liệu bằng gỗ	06005.01.120000.078	12134	25/8/2019	Lớp học 4B2	8	8	
126	Bàn quay 2 mặt bằng thép 0.7 x 1.1m	06005.01.120000.079	12135	25/8/2019	Lớp học 4A2	2	2	
127	Giá trưng bày sản phẩm của trẻ bằng sắt, nhôm	06005.01.120000.080	12136	25/8/2019	Phòng học Vẽ	2	2	
128	Hầm chui vận động tàu hỏa của Mỹ	06005.01.120000.133	12137	18/6/2019	Sân trước	2	2	
129	Loa thông báo BS - 1030B	06002.00.110000.017	13783	1/11/2020	Lớp 4B2 và Lớp 5A2 (tầng 4)	4	4	
130	Máy trợ giảng không dây Unizone 9580 III	06001.00.110000.005	13782	11/6/2020	Mầm non(14 cái), Tiểu học(21 cái), MN CS2 (6 cái)	6	6	

(Handwritten signature and mark)

STT	Tên tài sản	Mã tài sản	Mã tài sản mới	Ngày tăng	Vị trí	SLSS	SLTT	Ghi chú
131	Bàn làm việc 1400 x 700 x 750	02207.06.120000.004	13679	31/12/2015	Văn phòng, Phòng Y tế	2	2	
132	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT core i3 kèm màn 19" E1916HV	06005.00.030000.827	13980	29/12/2022	Phòng Kidsmart (không màn)	1	1	
133	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT core i3 kèm màn 19" E1916HV	06005.00.030000.828	13981	29/12/2022	Phòng Y tế (không màn)	1	1	
134	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT core i3 kèm màn 19" E1916HV	06005.00.030000.829	13982	29/12/2022	Phó Hiệu trưởng (không màn)	1	1	
135	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT SFF XCTO kèm màn 22" E2216HV	06005.00.030000.830	13983	29/12/2022	Văn phòng (không màn)	1	1	
136	Máy in Canon LBP 226Dw	06005.00.110000.165	14080	29/12/2022	Phó Hiệu trưởng	1	1	
137	Máy tính xách tay - Hãng: HP - Model: NBHP0722 HP 240 G8	06005.00.030000.733	14182	28/10/2022	Phòng Kidsmart	1	1	
138	Máy tính xách tay - Hãng: HP - Model: NBHP0722 HP 240 G8	06005.00.030000.734	14183	28/10/2022	Phòng Kidsmart	1	1	
139	Máy tính xách tay - Hãng: HP - Model: NBHP0722 HP 240 G8	06005.00.030000.735	14184	28/10/2022	Phòng Kidsmart	1	1	
140	Máy tính xách tay - Hãng: HP - Model: NBHP0722 HP 240 G8	06005.00.030000.736	14185	28/10/2022	Phòng Kidsmart	1	1	
141	Máy tính xách tay - Hãng: HP - Model: NBHP0722 HP 240 G8	06005.00.030000.737	14186	28/10/2022	Phòng Kidsmart	1	1	
142	Máy tính xách tay - Hãng: HP - Model: NBHP0722 HP 240 G8	06005.00.030000.738	14187	28/10/2022	Phòng Kidsmart	1	1	
143	Máy tính xách tay - Hãng: HP - Model: NBHP0722 HP 240 G8	06005.00.030000.739	14188	28/10/2022	Phòng Kidsmart	1	1	
144	Máy tính xách tay - Hãng: HP - Model: NBHP0722 HP 240 G8	06005.00.030000.740	14189	28/10/2022	Phòng Kidsmart	1	1	
145	Máy sấy tay Inax KS 370	06005.00.110000.074	14710	10/8/2022	Nhà WC chung (2) và WC các lớp (6)	8	8	
146	Quạt treo tường Jiplai	02901.00.120000.132	1412	27/7/2020	Lớp học, WC, Nhà bếp	15	15	
147	Máy tính HP Pro SFF 280 G9	06005.01.030000.198	1533	11/9/2023		1	1	
148	Ghế GHT05 Hòa Phát	03301.01.120000.494	1628	5/9/2023	Văn phòng	8	8	
149	Bàn CT2010H5	03301.01.120000.493	1629	5/9/2023	Văn phòng	1	1	
150	Loa kéo Mobil 7080 ng suất: 1000W	06005.01.030000.034	1851	27/2/2023		1	1	
151	Tủ đựng đồ cá nhân cho trẻ	03301.01.120000.539	2094	22/12/2023	2A1(2), 2B1(2), 2C1(2), 2D1(2), 3D1(2) MNCSI	4	4	

STT	Tên tài sản	Mã tài sản	Mã tài sản mới	Ngày tăng	Vị trí	SLSS	SLTT	Ghi chú

TRƯỞNG BAN KIỂM KÊ

PHÒNG KH-TC

PHÒNG Q&ĐT

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG

BỘ PHẬN KIỂM KÊ



 Nguyễn Thị Thanh Dung



 Trương Nhật Linh.

Nghệ An, ngày 09... Tháng 01... năm 2024

